

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 258/2017/HSST

Ngày: 26/7/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu.

2. Ông Nguyễn Tùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 314/2017/HSST ngày 08/6/2017 đối với bị cáo:

Trương Thành N; giới tính Nam; sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; ĐKNKTT: X ấp Y, xã Z, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: M, tổ O, ấp P, xã Z, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trương Văn Định và bà Phạm Thị Nhỏ; Vợ: Đinh Thị Cẩm Liên; Con: có một con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 10/3/2017.

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

+Người bị hại: Ông Sok L, sinh năm 1970; Quốc tịch: Campuchia. Thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Svay Rieng, Campuchia; Tạm trú: M, tổ O, ấp P, xã Z, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Đoàn D, sinh năm 1981

Thường trú: I khu phố 4 phường K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trương Thành N bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 02/3/2017, Trương Thành N (tạm trú tại phòng số 8 nhà trọ số M, tổ O, ấp P, xã Z, huyện Nhà Bè) đi bộ từ phòng trọ của mình xuống cầu thang thì phát hiện nhà để xe của nhà trọ không khóa cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài. N quay lại phòng trọ của mình lấy 01 chìa khóa tủ bằng kim loại rồi đi xuống nhà xe mở khóa nhiều xe gắn máy nhưng không được, đến xe gắn máy hiệu Wave biển số 18S9-2735 của anh Sok L (quốc tịch Campuchia) thì mở được khóa. N đẩy xe này ra cửa chính nhà trọ rồi chạy thẳng về nhà mẹ ruột là bà Phạm Thị Nhỏ tại số X ấp Y, xã Z, huyện Nhà Bè cất giấu, sau đó quay trở về phòng trọ của mình nằm ngủ. Đến 13h00' ngày 03/02/2017, anh Sok L đến Công an xã Z, Nhà Bè trình báo việc mất xe.

Qua điều tra, xác minh, N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngày 03/02/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe do N chiếm đoạt tại nhà mẹ của N.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 08/2/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhà Bè kết luận: 01 chiếc xe gắn máy Wave biển số 18S9-2735 trị giá 7.800.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Một chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 18S9-2735; số khung RLHHC09073Y-413083, số máy HC09E-0413029 qua điều tra xác minh do ông Nguyễn Văn T (ngụ: xóm 19, xã U, huyện Hải Hậu, Nam Định) đứng tên sở hữu. Ông T cho con là Nguyễn Xuân B. Cuối năm 2016 anh B bán xe lại cho anh Trình Minh S (ngụ: 360 Q, phường R, Quận 7). Vào ngày 02/02/2017 anh S bán xe trên bằng giấy tay cho anh Sok L.

Tại bản cáo trạng số 243/CT-VKS-P2 ngày 01/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thành N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo Trương Thành N không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi: Do muốn có tiền tiêu xài và trả nợ nên vào khoảng 21h50 phút ngày 02/3/2017, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 18S9-2735 của anh Sok L (quốc tịch Campuchia) tại nhà để xe khu nhà trọ số M, xã Z, huyện Nhà Bè; nội dung phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trương Thành N tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với: biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản nhận dạng, lời khai (người bị hại, người làm chứng) cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo Trương Thành N chiếm đoạt: Theo kết luận định giá tài sản ngày 08/2/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè kết luận: 01 chiếc xe gắn máy Wave biển số 18S9-2735 trị giá 7.800.000 đồng; thuộc trường hợp có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: với trị giá tài sản chiếm đoạt và hành vi của bị cáo Trương Thành N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo N là thanh niên có đầy đủ sức khỏe nhưng lười lao động, có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài vẫn cố ý phạm tội.

Do đó về hình phạt đặt ra, cần có một thời gian cách ly xã hội mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo N nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình và tài sản chiếm đoạt đã thu hồi để trả cho người bị hại nên gây thiệt hại không lớn; để giảm nhẹ cho bị cáo N một phần hình phạt theo quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Trương Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức hình phạt đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo N nên được chấp nhận .

+Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi xe gắn máy hiệu Wave biển số 18S9-2735 mà bị cáo N đã chiếm đoạt của người bị hại Sok L (hiện đang được tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số 261/17 ngày 06/6/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bị hại yêu cầu nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường và tại phiên tòa, anh Sok L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không đặt vấn đề để xem xét giải quyết.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xét:

- 01 xe gắn máy Wave biển số 18S9-2735, qua xác minh là tài sản có nguồn gốc hợp pháp của anh Sok L bị chiếm đoạt trái phép. Mặc dù việc mua bán chỉ làm giấy tay chưa làm thủ tục sang tên, đăng ký theo quy định của pháp luật nhưng hiện không có ai tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe với anh Sok L nên trả lại xe gắn máy nêu trên cho anh Sok L.

- 01 (một) USB hiệu Sandisk màu đỏ đen do ông Nguyễn Đoàn D giao nộp có chứa hai đoạn clip ghi hình bị cáo N đang thực hiện hành vi trộm cắp xe gắn máy, là tài liệu liên quan trong vụ án nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

+Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Xử phạt: Bị cáo Trương Thành N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo N đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Sok L 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 18S9-2735; số khung RLHHC09073Y-413083, số máy HC09E-0413029 (Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 261/17 ngày 06/6/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu Sandisk màu đỏ đen có chứa hai đoạn clip ghi hình N đang lấy trộm xe gắn máy.

+Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.
Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh